

Bản án số: 13/2024/HS - ST
Ngày 23/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH LỘC, TỈNH THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Tường Vân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Lệ Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vinh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Lộc, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Chung - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vinh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2024/TLST - HS ngày 23 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2024/QĐXXST – HS ngày 09/5/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đinh Thị T - sinh ngày: 10/10/1952 tại huyện V, tỉnh T. Nơi cư trú: khu 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh T. Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hoá: 4/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Trọng Th (đã chết) và con bà Lê Thị G (đã chết). Bị cáo có chồng là Đinh Văn N1 – sinh năm 1954, bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 1977, con nhỏ sinh năm 1978). Gia đình bị cáo có 07 chị em, bị cáo là con thứ 06 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2023 đến ngày 18/12/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 12/2024/LCĐKNCT ngày 23/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Vinh Lộc, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Phạm Đức M - sinh năm 1968

Địa chỉ: Thôn 8, xã M, huyện V, tỉnh T.

Vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Bà Đỗ Thị Hồng N – sinh năm 1979

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh T.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc tiếp nhận tin báo của ông Phạm Đức M (sinh năm 1968, trú tại thôn 8, xã M, huyện V) tố giác bà Đinh Thị T (sinh năm 1952, trú tại khu 1, thị trấn V, huyện V, tỉnh T) có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với lãi suất cho vay lên đến 6.000 đồng/1 triệu/ngày. Kèm đơn tố giác, ông M giao nộp 01 giấy vay tiền không ghi ngày tháng năm thể hiện nội dung ông M vay của bà T số tiền 470.000.000 đồng và cung cấp 01 USB bên trong chứa 17 file ghi âm cuộc nói chuyện giữa ông M và bà T có nội dung liên quan đến việc cho vay tiền, cách tính lãi suất và số tiền ông M phải trả lãi cho khoản vay và 01 tập sao kê tài khoản ngân hàng Agribank số 3508205002309 của ông M.

Sau khi nhận được tin báo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc đã tiến hành triệu tập Đinh Thị T đến làm việc, tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc, Đinh Thị T khai báo có cho ông Phạm Đức M vay số tiền 950.000.000 đồng từ tháng 7/2022 nhưng chỉ với lãi suất 2.000 đồng/1 triệu/ngày. Cơ quan CSĐT đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đinh Thị T, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Thị T và con dâu của bị cáo là chị Đỗ Thị Hồng N (sinh năm 1979, trú tại khu 1, thị trấn V, huyện V).

Quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Thị T thu giữ các đồ vật, tài liệu sau: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01019 địa chỉ thôn B, xã C, huyện C, tỉnh T đứng tên bà Đinh Thị T và ông Đinh Văn N1.

Quá trình khám xét khẩn cấp nơi ở của chị Đỗ Thị Hồng N thu giữ:

- 01 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đề ngày 03/3/2021;
- 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đề tên bà Nguyễn Thị A;
- 01 Quyết định về việc chuyển quyền sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/7/2021;
- 01 Giấy vay tiền đề ngày 15/4/2013
- 01 Giấy ủy quyền sử dụng đất đề ngày 18/6/2011

Ngày 15/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc gửi công văn đề nghị ngân hàng Agribank chi nhánh Vĩnh Lộc sao kê tài khoản ngân hàng của Đinh Thị T và con dâu là Đỗ Thị Hồng N để phục vụ công tác điều tra.

Ngày 16/12/2023, qua quá trình đấu tranh, Đinh Thị T đã khai nhận ngày 19/7/2022, T đã cho ông Phạm Đức M vay số tiền 950.000.000 đồng với lãi suất 6.000đồng/01 triệu/ngày, đến khoảng tháng 5/2023, bị cáo chủ động giảm lãi suất xuống còn 4.000đ/01 triệu/ngày. Khi đến hạn trả lãi, T tính lãi theo ngày và yêu cầu ông M chuyển vào tài khoản ngân hàng của T hoặc con dâu là Đỗ Thị Hồng N. Quá

trình vay nợ ông M trả được 04 lần tiền gốc là: ngày 07/9/2022 trả 400.000.000 đồng, ngày 22/11/2022 trả 30.000.000 đồng, ngày 01/12/2022 trả 50.000.000 đồng, ngày 18/4/2023 trả 10.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi mà ông M phải trả cho bị cáo thì bị cáo không nhớ rõ, tuy nhiên từ ngày 24/8/2023 đến ngày bị bắt, ông M không tiếp tục trả lãi và gốc của khoản vay này cho bị cáo nữa. Ngoài ra, bị cáo tự nguyện giao nộp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 3 màu xanh, gắn sim số 0339838500 đã qua sử dụng, bị cáo sử dụng để thực hiện việc hiện hành vi phạm tội.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 169/QĐ-CSĐT ngày 15/12/2023 gửi Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định kỹ thuật số điện tử, âm thanh đối với các file ghi âm do ông Phạm Đức M cung cấp. Tại Bản kết luận giám định số 9323/KL-KTHS ngày 19/12/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận:

“- Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các file mẫu cần giám định.

- Tiếng nói của người đàn ông xưng “em” trong các file mẫu cần giám định (ký hiệu “M” trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói của Phạm Đức M trong mẫu so sánh là của cùng một người.

- Tiếng nói của người phụ nữ xưng “chị” trong các file mẫu cần giám định, (ký hiệu “T” trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói của Đinh Thị T trong mẫu so sánh là của cùng một người.

- Đã chuyển nội dung hội thoại trong file mẫu cần giám định thành văn bản.

- Kèm theo Kết luận giám định: 01 Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định gồm 15 trang A4.”

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được có thể xác định, ngày 19/7/2022, ông Phạm Đức M có vay của bị cáo số tiền 950.000.000 đồng (chín trăm năm mươi triệu đồng), bị cáo tính lãi suất 6.000đ/1 triệu/ngày tương đương 219%/năm, đến ngày 24/5/2023, bị cáo chủ động hạ lãi suất xuống còn 4000đ/1 triệu/ngày tương đương 146%/năm. Đối với khoản vay này, trong quá trình thực hiện giao dịch, ông M đã chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng Agribank số 3508205002309 của ông M đến số tài khoản 3508205092586 thuộc ngân hàng Agribank của bị cáo và số tài khoản 3508215000011 thuộc ngân hàng Agribank của con dâu bị cáo là chị Đỗ Thị Hồng N trả cho bị cáo 04 lần tiền gốc là: ngày 07/9/2022 trả số tiền 400.000.000 đồng; ngày 22/11/2022 trả số tiền 30.000.000 đồng; ngày 01/12/2022 trả số tiền 50.000.000 đồng; ngày 18/4/2023 trả số tiền 10.000.000 đồng và 1.229.220.000 đồng (một tỷ hai trăm hai mươi hai triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) tiền lãi. Đối với khoản vay này, số tiền lãi tối đa mà Bộ luật dân sự quy định là 120.071.233 đồng (một trăm hai mươi triệu không trăm bảy mươi nghìn hai trăm ba

mười ba đồng). Như vậy, bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 1.109.148.767 đồng (một tỷ một trăm lẻ chín triệu một trăm bốn tám nghìn bảy trăm sáu bảy đồng).

Ngày 10/01/2024, bị cáo và gia đình đã chủ động liên hệ với ông Phạm Đức M để thỏa thuận bị cáo trả lại cho ông M số tiền đã thu lợi bất chính, ông M trả lại cho bị cáo số tiền vay gốc đã vay còn lại là 460.000.000 đồng (bốn trăm sáu mươi triệu đồng), giữa hai bên không còn nợ nhau và ông M có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Ngày 18/12/2023, cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc đã ban hành Thông báo truy tìm người vay số 01/TB-CSĐT để tìm người vay tiền của bị cáo Đinh Thị T. Kết quả, ngoài khoản vay nêu trên, Đinh Thị T có cho ông M và nhiều người khác vay tiền nhưng lãi suất không vi phạm mức lãi suất Ti đa theo quy định của Bộ luật dân sự 2015 nên không có căn cứ để xử lý đối với Đinh Thị T đối với các khoản vay này.

Qua xác minh, chị Đỗ Thị Hồng N (con dâu bị cáo) nhiều lần cho bà T mượn tài khoản ngân hàng Agribank số 3508215000011 để nhận tiền lãi từ ông Phạm Đức M, tuy nhiên chị N không biết việc ông M chuyển tiền cho bà T để trả lãi, sau khi nhận tiền từ ông M, chị N chuyển toàn bộ lại cho bị cáo. Xác định chị N không biết việc bị cáo thực hiện hành vi cho vay lãi nặng nên không có căn cứ buộc chị N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với bị cáo T.

Vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 950.000.000 đồng tiền gốc là phương tiện phạm tội, ông M đã trả đủ cho bị cáo, hiện bị cáo chưa giao nộp. Cơ quan CSĐT đã ban hành công văn số 24/CSĐT ngày 11/01/2024 gửi Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Vĩnh Lộc không tiến hành giao dịch chuyển nhượng đối với 02 thửa đất mà vợ chồng bị cáo Đinh Thị T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Đối với số tiền lãi bị cáo thu được từ việc cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là khoản tiền do phạm tội mà có là 1.229.220.000 đồng, bị cáo đã trả lại cho ông M số tiền thu lợi bất chính từ ông M, số tiền còn lại 120.071.233 đồng là số tiền tương ứng với lãi suất 20% của khoản vay bị cáo chưa giao nộp.

- Đối với 01 giấy vay tiền có nội dung ông M vay bị cáo 470.000.000 đồng; 01 USB chứa file ghi âm do ông M giao nộp; 01 tập sao kê tài khoản của ông Phạm Đức M, 01 tập sao kê tài khoản của bị cáo Đinh Thị T, 01 tập sao kê tài khoản của chị Đỗ Thị Hồng N hiện đang được lưu trong hồ sơ vụ án để phục vụ công tác điều tra, truy tố, xét xử.

- Đối với: 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01019 địa chỉ thôn B, xã C, huyện C, tỉnh T đứng tên bà Đinh Thị T và ông Đinh Văn N1, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Cơ quan điều tra xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

- Đối với: 01 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đề ngày 03/3/2021; 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đề tên bà Nguyễn Thị A; 01 Quyết định về việc chuyển quyền sử dụng đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 29/7/2021; 01 Giấy vay tiền đề ngày 15/4/2013; 01 Giấy ủy quyền sử dụng đất đề ngày 18/6/2011, thu giữ khi khám xét chỗ ở của Đỗ Thị Hồng N, quá trình điều tra xác định không liên quan đến các hành vi vi phạm pháp luật. Cơ quan điều tra xử lý bằng hình thức trả lại cho người đại diện là Đinh Công N2 theo quy định.

- Đối với: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 3 màu xanh, gắn sim số 0339838500 được Đinh Thị T sử dụng để thực hiện giao dịch cho vay, thu lãi và đốc nợ, là vật chứng của vụ án là công cụ phạm tội cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 19/CT- VKSVL ngày 23/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc truy T bị cáo Đinh Thị T về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc giữ nguyên quyết định truy T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 2, 3 Điều 201; điểm b, i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị T mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Thị T số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, Điều 107 BLTTHS.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 3 màu xanh, gắn sim số 0339838500 của Đinh Thị T.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 giấy vay tiền có nội dung ông M vay bị cáo 470.000.000 đồng; 01 USB chứa file ghi âm do ông M giao nộp; 01 tập sao kê tài khoản của ông Phạm Đức M, 01 tập sao kê tài khoản của bị cáo Đinh Thị T, 01 tập sao kê tài khoản của chị Đỗ Thị Hồng N.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự.

- *Số tiền sử dụng để cho vay*: Truy thu sung Ngân sách Nhà nước của bị cáo Đinh Thị T số tiền gốc 950.000.000 đồng là phương tiện phạm tội, ông M đã trả đủ cho bị cáo.

- *Số tiền thu lợi bất chính*: Ông Phạm Đức M đã nhận đủ số tiền bị cáo thu lời bất chính, ông không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

- *Số tiền lãi suất tương ứng lãi suất 20%:* Truy thu sung ngân sách Nhà nước của bị cáo Đinh Thị T số tiền lãi suất tương ứng lãi suất 20%/năm bị cáo đã thu của người vay là: 120.071.233 đồng.

Về án phí: Bị cáo là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí, nên miễn tiền án phí cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận đối với Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo mong HĐXX cho hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng, cùng với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận:

Từ ngày 19/7/2022 đến ngày 18/12/2023, Đinh Thị T đã sử dụng số tiền 950.000.000 đồng (chín trăm năm mươi triệu đồng) cho ông Phạm Đức M vay với lãi suất từ 146%/năm đến 219%/năm cao hơn từ 7,3 lần đến 10,95 lần mức lãi suất cao nhất mà Bộ luật dân sự quy định. Tổng số tiền lãi bị cáo thu được từ việc cho ông Phạm Đức M vay là 1.229.220.000 đồng (một tỷ hai trăm hai mươi hai triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) qua đó thu lợi bất chính số tiền 1.109.148.767 đồng (một tỷ một trăm lẻ chín triệu một trăm bốn tám nghìn bảy trăm sáu bảy đồng).

Quyết định truy tố và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đinh Thị T đã có hành vi cho vay lãi nặng, thu lợi bất chính số tiền trên 100 triệu đồng đã cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo vì mục đích tư lợi đã có hành vi dùng tiền cá nhân của mình cho người khác vay tiền với lãi suất gấp 7,3 đến 10,95 lần của mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự. Hành vi dùng tiền để kinh doanh bất hợp pháp của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, xâm phạm đến lợi ích của công

dân, gây thiệt hại cho người vay, làm người vay phải chịu mức lãi quá cao. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự. Do đó, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chủ động bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; bị cáo là người từ đủ 70 tuổi trở lên; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; quá trình sinh sống, lao động bị cáo có nhiều đóng góp cho hoạt động xã hội, được Ban chấp hành hội người cao tuổi tặng bằng khen, chủ tịch UBND huyện Vĩnh Lộc tặng giấy khen, được chính quyền địa phương có công văn gửi các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét tạo điều kiện cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm hình sự: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tiền án, tiền sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Hội đồng xét xử xét thấy, tội phạm trong hoạt động cho vay lãi nặng hiện nay hoạt động hết sức tinh vi, làm cho người vay rơi vào cảnh khánh kiệt, tội phạm này đang được chính quyền địa phương và người dân quan tâm. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là người cao tuổi (72 tuổi), có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo cho vay lãi nặng với mục đích để thu lời bất chính, tuy nhiên bị cáo là người cao tuổi, sức khỏe yếu thường xuyên đau ốm nên phạt bổ sung bị cáo mức phạt tiền thấp nhất của khung hình phạt là 30.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[7] Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106, Điều 107 BLTTHS.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc đã trả lại những đồ vật, tài liệu, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội là phù hợp.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 3, màu xanh, kiểu máy CPH2043, số IMEI 860202042965393, lắp sim số 0339838500, đã qua sử dụng của bị cáo Đinh Thị T. Vật chứng này hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc theo Biên bản giao, nhận

vật chứng ngày 02/5/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 giấy vay tiền có nội dung ông M vay bị cáo 470.000.000 đồng; 01 USB chứa file ghi âm do ông M giao nộp; 01 tập sao kê tài khoản của ông Phạm Đức M, 01 tập sao kê tài khoản của bị cáo Đinh Thị T, 01 tập sao kê tài khoản của chị Đỗ Thị Hồng N.

[8] Biện pháp tư pháp:

- *Đối với số tiền sử dụng để cho vay*: Truy thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Đinh Thị T số tiền gốc 950.000.000 đồng là phương tiện phạm tội, số tiền này ông Phạm Đức M đã trả đủ cho bị cáo.

- *Đối với số tiền thu lợi bất chính*: Ông Phạm Đức M đã nhận đủ số tiền bị cáo thu lời bất chính, ông không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

- *Đối với số tiền lãi suất tương ứng lãi suất 20%/năm*: Truy thu sung quỹ Nhà nước khoản phát sinh từ tội phạm của bị cáo Đinh Thị T là số tiền lãi suất tương ứng lãi suất 20%/năm bị cáo đã thu của người vay là: 120.071.233 đồng.

Tiếp tục thực hiện công văn số 24/CSĐT ngày 11/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa gửi các Văn phòng Công chứng trên địa bàn huyện Vĩnh Lộc; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Vĩnh Lộc đề nghị không tiến hành giao dịch, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với các thửa đất thuộc quyền sử dụng của Đinh Thị T cho khi nào bị cáo T thi hành xong toàn bộ nghĩa vụ và trách nhiệm phải thi hành các khoản thu nộp ngân sách nhà nước theo quyết định của bản án này.

[9] Đối với chị Đỗ Thị Hồng N (con dâu bị cáo) nhiều lần cho bà T mượn tài khoản ngân hàng Agribank số 3508215000011 để nhận tiền lãi từ ông Phạm Đức M, tuy nhiên chị N không biết việc ông M chuyển tiền cho bị cáo T để trả lãi, sau khi nhận tiền từ ông M, chị N chuyển toàn bộ lại cho bị cáo. Xác định chị N không biết việc bị cáo thực hiện hành vi cho vay lãi nặng nên không có căn cứ buộc chị N phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự với bị cáo T.

[10] Về án phí: Bị cáo Đinh Thị T là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí. Vì vậy, miễn án phí HSST cho bị cáo Đinh Thị T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 2, 3 Điều 201; điểm b, i, o, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Thị T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2, Điều 201 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Thị T 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 23/5/2024).

Giao bị cáo Đinh Thị T cho UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo Đinh Thị T số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106, Điều 107 BLTTHS.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 3, màu xanh, kiểu máy CPH2043, số IMEI 860202042965393, lắp sim số 0339838500, đã qua sử dụng của bị cáo Đinh Thị T. Vật chứng này hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/5/2024 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Lộc và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc.

- Lưu hồ sơ vụ án: 01 giấy vay tiền có nội dung ông M vay bị cáo 470.000.000 đồng; 01 USB chứa file ghi âm do ông M giao nộp; 01 tập sao kê tài khoản của ông Phạm Đức M, 01 tập sao kê tài khoản của bị cáo Đinh Thị T, 01 tập sao kê tài khoản của chị Đỗ Thị Hồng N.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 468; Điều 589 Bộ luật dân sự.

- *Đối với số tiền sử dụng để cho vay:* Truy thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo Đinh Thị T số tiền gốc 950.000.000 đồng (chín trăm năm mươi triệu đồng) là phương tiện phạm tội, ông Phạm Đức M đã trả đủ số tiền này cho bị cáo.

- *Đối với số tiền thu lợi bất chính:* Ông Phạm Đức M đã nhận đủ số tiền bị cáo thu lời bất chính, ông không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

- *Đối với số tiền lãi suất tương ứng lãi suất 20%:* Truy thu sung quỹ Nhà nước khoản phát sinh từ tội phạm của bị cáo Đinh Thị T số tiền lãi suất tương ứng lãi suất 20%/năm bị cáo đã thu của người vay là: 120.071.233 đồng (một trăm hai mươi triệu không trăm bảy mươi một nghìn hai trăm ba mươi ba đồng).

Công văn số 24/CSĐT ngày 11/01/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa gửi các Văn phòng Công chứng trên địa bàn

huyện Vĩnh Lộc; Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Vĩnh Lộc đề nghị không tiến hành giao dịch, chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với các thửa đất thuộc quyền sử dụng của Đinh Thị T sẽ hết hiệu lực, bị hủy bỏ khi bị cáo T thi hành xong toàn bộ nghĩa vụ và trách nhiệm phải thi hành các khoản thu, nộp ngân sách nhà nước theo quyết định của bản án này, nếu không còn bị đề nghị phong tỏa, tạm dừng giao dịch, dịch chuyển trong một vụ án khác.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đinh Thị T.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự và điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án Dân sự.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo toàn bộ bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Công an huyện Vĩnh Lộc;
- THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hương Giang